

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2019/QĐHN-ST

Quảng Nam, ngày 18 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

Với thành phần giải quyết việc Hôn nhân gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Ông Đinh Văn Long

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai để giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân số 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân:

- Ông Phan Hồng K, sinh năm 1950; địa chỉ: 270 caroline St, Thunder bay Ontario, Canada, vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1950; địa chỉ: Khối 4, thị trấn B, huyện T, tỉnh N, vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN

Theo đơn yêu cầu ngày 19-02-2019 của ông Phan Hồng K và bà Nguyễn Thị Hải Y, cũng như đơn trình bày của ông K và bà Y thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Hồng K và bà Nguyễn Thị Hải Y tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào ngày 05-3-1999 tại Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam.

Nay, ông K và bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn của ông bà, vì hiện nay tình cảm vợ chồng của ông bà không còn do khoảng cách địa lý quá xa dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc.

- Về con chung: Không có
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết, Thẩm phán được phân công giải quyết việc hôn nhân đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý, thời hạn giải quyết, thủ tục thông báo thời gian mở phiên họp cũng như gửi các văn bản tố tụng. Tại phiên họp, Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung yêu cầu: Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông K và bà Y thì thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Đề nghị Tòa án xem xét, quyết định chấp nhận yêu cầu của ông K và bà Y, công nhận ông Phan Hồng K và bà Nguyễn Thị Hải Y thuận tình ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân, được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Phan Hồng K và bà Nguyễn Thị Hải Y là loại việc hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các tài liệu chứng cứ kèm theo của người yêu cầu ông Phan Hồng K và bà Nguyễn Thị Hải Y cung cấp đã được công chứng, chứng thực chữ ký hợp pháp theo đúng quy định tại Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự nên hợp pháp. Đồng thời, ông K và bà Y đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và đã tự nguyện thỏa thuận Tòa án yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nên không thuộc trường hợp phải tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án tiến hành xét đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân theo quy định tại Điều 369 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Hồng K và bà Nguyễn Thị Hải Y tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 3 năm 1999 tại Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam theo số 12/1999 theo đúng quy định tại Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, do đó việc kết hôn của ông K và bà Y là đúng quy

định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc do khoảng cách địa lý quá xa, hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên ông K và bà Y đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn của ông K và bà Y đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông K và bà Y không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Do đó, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông K và bà Y là tự nguyện, phù hợp theo quy định Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

- Về con chung; tài sản chung và nợ chung: Ông K và bà Y đều khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân sơ thẩm:

- Ông Phan Hồng K phải chịu lệ phí theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Nguyễn Thị Hải Y là người cao tuổi nên được miễn nộp lệ phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 369, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phan Hồng K và bà Nguyễn Thị Hải Y.

2. Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân sơ thẩm:

- Ông Phan Hồng K phải chịu 150.000 đồng lệ phí, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (do bà Hồ Thị Ái Nhi nộp thay cho ông Phan Hồng K và bà Nguyễn Thị Hải Y) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000268 ngày 28-02-2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam. Hoàn trả lại cho bà Y số tiền 150.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Hải Y: Được miễn lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Văn Long